

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC TÀ ÔI Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thành Minh - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Ngày nhận bài: 10/12/2019; ngày chỉnh sửa: 15/12/2019; ngày duyệt đăng: 27/12/2019.

Abstract: Ta Oi is an ethnic minority mainly residing in A Luoi district, Thua Thien Hue province and Huong Hoa district, Quang Tri province. They have made great contributions to the history of national construction and defense. During its course of development, Ta Oi people have created unique cultural values that contribute to the diversity of Vietnamese culture. Preserving and promoting the cultural values of Ta Oi people is not only a goal but also a motivation to promote their development in the age of global integration. This study clarifies the roles of their cultural identity and propose solutions for its preservation and development in the current period.

Keywords: Ta Oi ethnic minority, ethnic culture, cultural values.

1. Mở đầu

Dân tộc Tà Ôi còn có tên tự gọi là Ta - Ôih, có vùng phát âm là Ta uôi hay Ta uốt và trong thư tịch cũ gọi là Ta hoi. Cộng đồng dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam gồm có 3 nhóm: nhóm Tà Ôi chính dòng, nhóm Pa cô và nhóm Pa hi. Ở tỉnh Thừa Thiên Huế, người Tà Ôi sinh sống tập trung chủ yếu ở huyện A Lưới. Đây là huyện miền núi biên giới nằm phía tây của tỉnh, cách thành phố Huế 70 km. A Lưới là vùng thung lũng có địa hình uốn nếp, với độ cao trung bình từ 500 đến 1.000m so với mặt nước biển; nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Nam. Tuy nhiên, do ảnh của địa hình nên ở đây mùa mưa đến sớm và kéo dài. Đặc điểm địa lí tự nhiên khắc nghiệt của huyện A Lưới đã ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH và văn hóa của dân tộc Tà Ôi cư trú tại đây.

Tà Ôi là dân tộc có nhiều đóng góp to lớn trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, đã tạo ra những giá trị văn hóa (GTVH) đặc sắc góp phần vào sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam. Việc giữ gìn và phát huy các GTVH của dân tộc Tà Ôi không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển của dân tộc này trong quá trình hội nhập. Bài viết tập trung làm rõ vai trò và đề xuất các giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi này trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số giá trị văn hóa tiêu biểu tiêu biểu của người Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1.1. Văn hóa vật chất

Văn hóa vật chất của một tộc người là nguồn tư liệu hết sức quý giá để nghiên cứu lịch sử tộc người và mối quan hệ, sự giao thoa với các tộc người khác trong quá trình phát triển. Việc nghiên cứu văn hóa vật chất của tộc người, các yếu tố chính được chú trọng như: kiến trúc,

trang phục và trang sức, công cụ sản xuất, ẩm thực... Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập tới một số GTVH tiêu biểu của người Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

- *Nhà làng* (Roon, Rôôn): Đây là ngôi nhà có vai trò rất quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của người Tà Ôi. Cũng như ngôi đền làng trong đời sống của người Kinh ở vùng đồng bằng, nhà làng là nơi người Tà Ôi thực hiện các nghi lễ mang tính cộng đồng, là nơi hội họp, lấy ý kiến của cộng đồng nhằm quyết định những vấn đề quan trọng trong sản xuất, sinh hoạt. Nhà làng là nơi người Tà Ôi cất giữ những tài sản chung, đặc biệt là những nhạc cụ dân tộc. Khác với những ngôi nhà Rông của người Gia rai, Bana ở Tây Nguyên có mái nhìn xa như lưỡi búa, nhà Roon của người Tà Ôi mang dáng dấp nhà sàn với bộ mái khum tròn; nhà được che chắn bởi hệ thống vách, mỗi vách được tạo thành bởi ba tấm ván gỗ cách nhau chừng 10cm theo chiều ngang. Trên hai tấm ván phía trên được trang trí mô típ xương cá, hình trăng khuyết hay hình tròn... Bên dưới mái nhà có giàn để cất giữ các đồ vật là tài sản chung của cộng đồng như: dụng cụ săn bắn, các nhạc cụ, vũ khí...

Nhà làng của người Tà Ôi là một GTVH đặc sắc thể hiện thể giới quan, nhân sinh quan của người Tà Ôi; là minh chứng quan trọng cho nghệ thuật kiến trúc đặc sắc đó là sự đơn giản, chắc chắn nhưng không kém phần tinh xảo; nó là linh hồn của bản làng, là nơi gìn giữ những GTVH vật chất và tinh thần của dân tộc này.

- *Nhà dài*: Nhà dài là sản phẩm văn hóa đặc sắc được tạo thành do quá trình cộng cư của nhiều gia đình có cùng huyết thống tập hợp lại trong một không gian kiến trúc, sinh hoạt văn hóa chung. Những người có quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống trong một dòng họ lớn (Yăq) sống với nhau trong ngôi nhà dài (một kiểu nhà đặc biệt chỉ có ở miền núi Trường Sơn - Tây Nguyên).

Vật liệu làm cột, trụ, xà nhà của người Tà Ôi chủ yếu là các loại gỗ: sến, kiền kiền, tán, dổi... và người Tà Ôi chỉ lấy từ rừng vừa đủ, không lãng phí. Nhà dài mang dáng dấp của kiêu nhà sàn với đặc điểm nổi bật nhất chính là bộ mái khum tròn ở hai đầu hồi, độ dài có thể lên đến hơn 50m và có thể có nhiều bếp lửa (nếu số lượng gia đình sống trong đó lớn). Trong nhà dài, người Tà Ôi thường xây dựng một gác nhỏ (chirung) để cất dụng cụ sản xuất và giống cây trồng; phía trên vách, gần sát mái nhà có một tấm đan bằng tre (gọi là Artra) dùng làm nơi đặt các vật thờ cúng: chiếc giỏ nhỏ đan bằng tre và những bát thờ thần bản mệnh. Đây là vị trí linh thiêng nhất trong gia đình người Tà Ôi.

Nhà dài là biểu tượng tinh thần đoàn kết gia tộc của người Tà Ôi. Các thành viên trong ngôi nhà dài luôn ứng xử với nhau bằng tình yêu thương sâu sắc và nền nếp, kỉ cương của gia đình. Trong ngôi nhà dài những phong tục, nghi lễ của gia tộc luôn được giữ gìn và phát huy.

- *Trang phục*: Trang phục của người Tà Ôi là kết hợp của cả sự đơn giản và cầu kì. Nếu xét về thiết kế và kiểu cách may, người Tà Ôi có trang phục truyền thống rất đơn giản. Với phụ nữ, chỉ cần hai tấm thổ cẩm, 1 nhíp liền một đường làm váy, 1 gấp đôi lại và sẽ lỗ ở giữa nhíp hai bên và chừa phần tay để làm áo mặc. Còn với nam giới thì chỉ cần một vạt nhỏ quấn quanh thân làm khố. Nếu xét về công đoạn, kĩ thuật dệt vải cũng như những hoa văn trang trí thì trang phục của người Tà Ôi lại được đánh giá là rất cầu kì và tinh tế.

Các sản phẩm *zeng* sau khi dệt được chia thành 5 loại con bản:

+ *Pakoom* (hay còn gọi *pahun*) là loại đặc biệt chỉ được dùng cho nam giới, với ba màu: xanh, đen, đỏ; không chèn cườm mà chỉ tạo hoa văn bằng sợi (trước đây, giá trị của mỗi tấm *Pakoom* tương đương với 2-3 con trâu).

+ *Artoong* là sản phẩm được chèn cườm ở toàn phần váy, dành cho giới quý tộc (giá tương đương với 1 con bò).

+ *Mpong* là sản phẩm không chèn cườm dài từ 5-15m, dùng để trang trí nội thất cho những gia đình quý tộc (có giá khoảng 1 triệu đồng).

+ *Nnai tranaboq* là loại thổ cẩm dành cho nữ và chỉ chèn cườm ở phần dưới cùng của váy (giá trung bình mỗi bộ khoảng 500.000đ).

+ *Nnai ngăq* là thổ cẩm không chèn cườm và hẹp hơn các loại thổ cẩm khác (giá mỗi bộ chỉ khoảng 100.000đ).

Tuy các loại thổ cẩm của người Tà Ôi khác nhau về giá cả nhưng có một điểm chung là vẻ đẹp uyển chuyển mà giản dị; sắc sảo, rực rỡ nhưng đậm thắm, gần gũi. Chính vẻ lung linh, huyền ảo trong sự mộc mạc đó đã tạo

nên giá trị của thổ cẩm Tà Ôi cũng như nghề dệt zeng Tà Ôi. Sản phẩm zeng là đặc trưng văn hóa nổi trội nhất khi so sánh với các dân tộc khác, đây chính là lí do khiến nghề dệt zeng của đồng bào Tà Ôi ở A Lưới được công nhận là *Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2017*.

2.1.2. Văn hóa tinh thần

Văn hóa tinh thần của người Tà Ôi cũng rất đa dạng và vô cùng độc đáo được thể hiện qua các lễ hội, những hình thức diễn xướng dân gian, tín ngưỡng, phong tục dân gian, các nghi lễ...

- *Lễ hội*: Lễ hội là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người Tà Ôi, là hình ảnh biểu trưng cho sự phồn thịnh của bản làng; là nơi hội tụ của các loại hình văn nghệ dân gian, nơi thể hiện tinh thần đoàn kết tộc người. Người Tà Ôi có rất nhiều lễ hội, như: lễ mừng cơm mới, lễ đâm trâu, lễ cúng máng nước, lễ cất nhà làng... Trong đó, 2 lễ hội tiêu biểu nhất là lễ Cúng mùa hay Tết (siêu aya/ariêu aya) và lễ Cúng thần sông núi (siêu tāk o kooh/ariêu tuk do koo'h).

Lễ hội cúng mùa hay tết (siêu aya/ariêu aya) được tổ chức long trọng tại nhà Roon của làng vào 7 ngày cuối của tháng 12 âm lịch dưới sự điều khiển của già làng. Cùng với siêu aya/ariêu aya là lễ hội đâm trâu và Aryok. Trâu (thường là một con) được buộc vào một cái cọc giữa sân nhà Roon có cắm cây nêu. Già làng là người đâm trâu đầu tiên, sau đó đến các lão làng và trai làng nhưng không quá năm người. Cách thức cúng trâu phải qua ba lượt: đầu tiên là cúng trước khi đâm trâu, đồng thời già làng cùng đoàn người khiêng trống, chiêng nhảy múa. Tiếp đến là cúng sau khi đâm trâu chết với lời cầu khẩn an lành và cuối cùng là cúng khi thịt trâu đã được nấu chín. Đâm trâu chính là phần thể hiện rõ nhất tính chất hội của buổi lễ, tiếng trống, tiếng chiêng vang lên dồn dập như xua đuổi tà ma và dẫn đường tiếp xúc với thần linh cầu mong may mắn, an lành.

Lễ Cúng thần sông núi (siêu tāk o kooh/ariêu tuk do koo'h) được xem là đại lễ hội của người Tà Ôi và kéo dài trong nhiều tuần với 4-5 con trâu được cúng. Đầu tiên lễ hội này được tổ chức ngoài trời, sau 2 ngày hành lễ mọi người kéo nhau về nhà cộng đồng mở tiệc linh đình và sinh hoạt văn nghệ dân gian.

Qua lễ hội, người Tà Ôi vun đắp tinh đoàn kết, xây dựng cộng đồng, lưu giữ các giá trị của văn hóa dân gian. Lễ hội còn là nơi thể hiện tâm tư, nguyện vọng, thế giới quan và nhân sinh quan của người Tà Ôi. GTVH đặc trưng của lễ hội còn được tạo nên bởi trang phục truyền thống, âm nhạc, vũ đạo hòa quyện vào các nghi thức tín ngưỡng.

- *Các loại hình văn nghệ dân gian của người Tà Ôi*: Đời sống văn nghệ của người Tà Ôi hết sức tự nhiên, bó

qua những nghi thức rườm rà, không có giới hạn và sự phân biệt nam nữ, già trẻ... Người Tà Ôi đã sáng tạo ra hệ thống nhạc cụ phong phú với 30 loại nhạc cụ khác nhau gồm *bộ gõ*: trống, chiêng, xập xỏa, atoong và amprây; *bộ dây*: đàn ânbư (ta lu), đàn toninul và đàn abel; *bộ hơi* gồm có tù và, kèn adon sùng dê, sáo, đàn môi... Bên cạnh âm nhạc, người Tà Ôi cũng rất nổi tiếng với những điệu múa dân gian như: múa madooe, jadooc; đây là những điệu múa dân gian, sôi động và đơn giản cùng với âm nhạc của trống, chiêng, ai cũng có thể tham gia múa được. Người Tà Ôi đã xây dựng cho mình một kho tàng âm nhạc dân gian với nhiều thể loại, như: *Cha chấp* là loại hình hát đối đáp dành cho thanh niên nam nữ Tà Ôi. Đây là những khúc ca ám áp, trữ tình để bày tỏ nỗi lòng, thân phận, hoàn cảnh và các cảm nhận riêng về người mình yêu; *Vơ nót, Caloi* là hình thức sinh hoạt của người lớn tuổi. Đây là loại hình hát đối đáp cho người già với ý nghĩa khuyên răn và truyền đạt những kinh nghiệm cho con cháu; *Khúc hát ru* (Ru akay) là những khúc ca giản dị, gần gũi diễn tả những ước vọng của người mẹ về tương lai của con mình và đôi khi là sự gửi gắm nỗi niềm đến với người khác; *Baboih, Ba boót* là những điệu hát cất lên khi đi làm nương rẫy để truyền cho nhau kinh nghiệm sản xuất, săn bắn; *Khóc kể Ra rọi* là những làn điệu buồn thương được hát khi có người thân qua đời...

2.2. Vai trò của việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc Tà Ôi là tất yếu trên con đường xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

Các giá trị truyền thống là nền tảng vững chắc cho quá trình hội nhập và phát triển. Những GTVH của dân tộc Tà Ôi góp phần quan trọng vào bức tranh rực rỡ của văn hóa các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và của Việt Nam nói chung, không chỉ là niềm tự hào của dân tộc Tà Ôi mà còn là niềm tự hào của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đảng ta khẳng định: “*Tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, song phải luôn coi trọng những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc, quyết không được tự đánh mất mình trở thành bóng mờ hoặc bản sao chép của người khác*” [1; tr 30]. Để có một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc thì bên cạnh yếu tố tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại thì yếu tố quan trọng hơn đó là việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy những GTVH truyền thống. Vì thế, kế thừa và phát huy những GTVH của dân tộc Tà Ôi trong điều kiện hiện nay là một yêu cầu khách quan.

2.2.2. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Tà Ôi là nội dung quan trọng trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước

Đảng và Nhà nước ta xác định, văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Nghị quyết Trung ương năm (khóa VIII) khẳng định: “*Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kĩ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển*” [2; tr 55]. Chính sách văn hóa dân tộc ở nước ta thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng những GTVH, phong tục, tập quán của các tộc người, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tạo điều kiện để văn hóa các tộc người phát triển hài hòa trong sự phát triển chung của một nền văn hóa đa tộc người. Từ đó, góp phần xây dựng một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Bên cạnh đó, chính sách văn hóa của nước ta cũng luôn đi liền với những chính sách về phát triển kinh tế, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường... vì mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững cho mỗi dân tộc và cộng đồng các dân tộc. Kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi chính là việc thực hiện bình đẳng tộc người trên lĩnh vực văn hóa - một trong những nội dung quan trọng trong chính sách dân tộc ở nước ta.

2.2.3. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của người Tà Ôi có ý nghĩa tích cực đối với sự phát triển cộng đồng và mỗi cá nhân

Văn hóa có vai trò và tác dụng to lớn, lâu dài đối với sự phát triển của mỗi cộng đồng và cá nhân. Văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống, chẳng những định hướng phát triển mà còn là kết quả của sự phát triển. Những GTVH đã làm nên bản sắc của mỗi dân tộc nói chung và dân tộc Tà Ôi nói riêng; đó chính là linh hồn của dân tộc, là điểm cơ bản nhất để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Dân tộc gắn với văn hóa, văn hóa còn thì dân tộc còn. Việc giữ gìn và phát huy những GTVH làm cho nó ngày càng phong phú, càng đẹp, càng đặc sắc thì sẽ tạo điều kiện cho dân tộc phát triển trường tồn và là “nguồn sữa” tinh thần nuôi dưỡng cho sự phát triển toàn diện nhân cách của mỗi cá nhân cũng như của cả cộng đồng người Tà Ôi (huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2.2.3. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của người Tà Ôi góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Văn hóa không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực cho phát triển bền vững. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với việc mở rộng giao lưu kinh tế giữa các vùng miền trong cả nước và với các nước khác trên thế giới thì việc giữ gìn và phát huy các GTVH sẽ là lợi thế so sánh đối với mỗi dân tộc và mỗi vùng miền. Đối với tỉnh Thừa

Thiên Huế, vùng cư trú của dân tộc Tà Ôi cũng là vùng nằm trong quy hoạch phát triển kinh tế du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa. Những GTVH của người Tà Ôi sẽ là sản phẩm du lịch đặc sắc đem lại giá trị kinh tế, giải quyết việc làm tại địa phương và góp phần quảng bá hình ảnh của dân tộc Tà Ôi ra thế giới.

2.3. Một số giải pháp giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay

2.3.1. Phát triển kinh tế là thế mạnh du lịch nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Tà Ôi

Đây là hướng đi đúng đắn nhằm bảo tồn và phát triển các GTVH. Để làm được điều này, cần phải đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như: giao thông, năng lượng, bưu chính viễn thông... Phát triển những nghề thủ công truyền thống của người Tà Ôi như: dệt zèng, đan lát, mây tre đan... nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ du lịch vừa để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc vừa góp phần giải quyết việc làm. Bên cạnh đó, phải tăng cường khai thác các tour du lịch văn hóa - lịch sử nối với Lào và vùng đông bắc Thái Lan trong chuỗi hành lang kinh tế Đông - Tây; đồng thời nối tour với thành phố Huế để tạo thành các cụm du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử. Từ đó, đưa các sản phẩm văn hóa của người Tà Ôi đến với bạn bè trong nước và quốc tế, gắn những sản phẩm văn hóa dân tộc Tà Ôi với các sản phẩm du lịch.

2.3.2. Nâng cao dân trí cho đồng bào dân tộc Tà Ôi

Bên cạnh việc vận động đưa học sinh đến trường, cần phải có chính sách đảm bảo đủ giáo viên (đặc biệt là giáo viên con em dân tộc) cho nhu cầu giáo dục ở miền núi, vùng dân tộc Tà Ôi sinh sống. Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Hoàn thành mục tiêu mà tỉnh Thừa Thiên Huế đưa ra trong công tác dân tộc và miền núi: đến năm 2020, 100% trẻ sơ sinh được đến nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi đến trường mẫu giáo, 100% trẻ em vào tiểu học, 99% học sinh vào trung học cơ sở và 90% học sinh vào trung học phổ thông. Việc phát triển giáo dục sẽ giúp nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc Tà Ôi. Từ đó, giúp đồng bào thấy được những GTVH của dân tộc mình và xây dựng ý thức giữ gìn, phát triển các GTVH đó.

2.3.3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những chương trình khảo sát, sưu tầm, nghiên cứu và bảo tồn các giá trị văn hóa của người Tà Ôi

Để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi, trong thời gian tới không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu những GTVH phi vật thể mà cả những GTVH vật thể cần phải có sự đầu tư khảo sát nghiên cứu. Cần tập trung có những dự án bảo tồn, tôn tạo, phát triển những GTVH dân tộc, như: tu sửa, xây mới kiên cố nhà

làng - nơi diễn ra các sự kiện văn hóa của cộng đồng; sưu tầm, khôi phục và phát triển các nhạc cụ dân tộc Tà Ôi, các câu hát dân ca, các lễ tục tiên bộ đang có nguy cơ mai một; duy trì tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế thường xuyên nhằm tạo sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trong tỉnh Thừa Thiên Huế, góp phần bảo tồn và phát triển các GTVH của dân tộc Tà Ôi.

2.3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa

Cán bộ văn hóa thông tin là những người làm các công việc trực tiếp liên quan tới văn hóa, thường xuyên tiếp cận cơ sở và có vai trò quan trọng đối với việc giữ gìn và phát huy các GTVH của các dân tộc thiểu số. Trong công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi, việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa và làm công tác chuyên môn, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác hiện nay là một đòi hỏi cấp bách. Vì vậy, khi tuyển dụng cán bộ làm công tác văn hóa cần phải chọn được những người có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, được đào tạo chính quy và phải qua thời gian thử việc. Đặc biệt, nên ưu tiên tuyển dụng những cán bộ chuyên môn là người dân tộc Tà Ôi.

2.3.5. Phát huy vai trò của già làng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa

Trong công tác giữ gìn và phát huy những GTVH của dân tộc Tà Ôi, cần phải phát huy hết vai trò của các già làng, trưởng bản. Ở mỗi cộng đồng các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Tà Ôi nói riêng, già làng là chủ làng, là “pho văn hóa sống” của làng, là người đứng đầu làng, đại diện dân làng trong việc điều hành, xét xử mọi công việc đối nội và đối ngoại theo luật tục dân tộc. Uy tín và vai trò của già làng, trưởng bản đối với cộng đồng là rất lớn. Trong điều kiện hiện nay, việc phát huy vai trò của già làng, trưởng bản vào việc giữ gìn và phát huy các GTVH của dân tộc là một định hướng đúng đắn và định hướng này đã và đang phát huy tác dụng trong công tác văn hóa ở từng dân tộc thiểu số.

3. Kết luận

Kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế cùng với quá trình tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại sẽ tạo điều kiện để dân tộc Tà Ôi phát triển theo kịp với đà phát triển chung của tỉnh và cả nước. Bên cạnh đó, cũng sẽ góp phần thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết dân tộc mà Đảng và Nhà nước ta đề ra. Tuy nhiên, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Tà Ôi là một quá trình khó khăn, lâu dài với những chính sách khoa học. Công tác bảo tồn và phát huy các GTVH cần phải tuân thủ những nguyên tắc, như: tạo ra môi trường thuận lợi cho văn hóa

dân tộc Tà Ôi phát triển; cần có thái độ khách quan, khoa học, tôn trọng lịch sử khi đề ra và thực hiện các giải pháp để kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tà Ôi; phải đảm bảo sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa truyền thống và hiện đại, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, bài viết mới chỉ tập trung nghiên cứu một số giá trị tiêu biểu của văn hóa dân tộc Tà Ôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế cũng như đề xuất các giải pháp nhằm kế thừa và phát huy các GTVH đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Hồ Chí Minh (1997). *Về văn hoá*. Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- [4] Trần Văn Giàu (1993). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân Việt Nam*. NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Trần Hoàng - Nguyễn Thị Sứ (2003). *Góp phần tìm hiểu văn hóa dân gian dân tộc Tà - Ôi ở Thừa Thiên Huế*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [6] Hoàng Sơn (2007). *Người Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [7] Nguyễn Thành Minh (2012). *Ho Chi Minh Ideology in ethnic minority policies in Vietnam*. Journal of Science (Hue university), Vol 70, No1, p.155 – 162.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/07/2011 phê duyệt Đề án Bảo tồn phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020*.
- [9] Hoàng Văn Thành (2014). *Giáo trình văn hóa du lịch*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [10] Trần Ngọc Thêm (1990). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.